

Bản án số: 111/2021/HS-PT
Ngày: 09 -7- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Dương Liêm.

Các Thẩm phán: 1. Nguyễn Quốc Tuấn;
 2. Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Minh Huy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/HSPT ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Hồng P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN HỒNG P (tên gọi khác: 7 T), sinh năm 28/7/1984, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: tổ 01, khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V, sinh năm 1943 và bà Đào Thị D, sinh năm 1951; có vợ tên Nguyễn Hồng H, sinh năm 1985 (đã ly hôn năm 2007) và 01 con sinh năm 2011 (hiện đang ở với mẹ); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06-11-2020 đến ngày 12-11-2020, sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

Trong vụ án còn có bị hại, hai bị cáo khác đã xét xử xong bằng bản án khác. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 27-12-2018, anh Phan Văn Ph, anh Phan Thanh S, chị Nguyễn Thị L, anh Phan Văn G và chị Trần Thị B, ngồi ăn uống tại quán ăn gia đình 246, thuộc ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh do chị Trần Phạm Tố N làm chủ (chị N là bạn gái của anh Ph).

Lúc này, cách bàn của nhóm Ph khoảng 14 mét có một bàn khác là nhóm của Đỗ Minh Tr, Đào Thanh L, bị cáo Nguyễn Hồng P, Đặng Thị K, Đỗ Văn U, Lê Thị Thùy Q đang ngồi ăn nhậu. Khi đó, chị N chủ quán có ra bàn nhóm của Tr ngồi cùng, thấy vậy, anh Ph gọi chị N ra ngoài nói chuyện và cãi nhau với chị N, anh Ph dùng tay tát vào mặt chị N 01 cái, Tr nhìn thấy nên đi ra hỏi chị N “có chuyện gì lại bị đánh”, anh Ph trả lời Tr “Chuyện của tao không liên quan đến tụi bây”, đồng thời anh Ph bỏ vào trong bàn cầm 01 vỏ chai bia quay ra, Tr thấy vậy cũng lấy 01 vỏ chai bia cầm trên tay, hai người đứng đối diện nhau, anh Ph cầm vỏ chai bia đánh trúng đầu Tr 01 cái thì Tr la lên “Nó đánh tao bây ơi”. L nghe thấy nên la lên “Nó đánh anh tụi kia”, rồi L và Ph chạy ra cùng Tr đánh anh Ph. Ph dùng chân đạp vào người anh Ph, L và Tr dùng tay đánh vào người anh Ph. Trong lúc đánh nhau, L ôm vật anh Ph ngã xuống đất tư thế nằm ngửa, L ngồi lên bụng anh Ph. Bị cáo P đứng gần, tay cầm 01 mảnh gạch vỡ nhưng không đánh. Tr dùng gần ngang tầm đầu anh Ph, tay cầm 01 mảnh gạch vỡ đánh trúng đầu anh Ph gây thương tích. Lúc này, chị N vào can ngăn, anh Ph đứng dậy bỏ đi khoảng 03 mét thì L tiếp tục vật anh Ph ngã xuống đất và ngồi trên bụng anh Ph dùng mảnh gạch vỡ đánh trúng đầu anh Ph gây thương tích, chị N tiếp tục can ngăn nên các bên ngừng lại, không đánh nhau nữa và bỏ về. Anh Ph được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 02-01-2019 thì xuất viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/2019/TgT ngày 08-5-2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn Ph do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo P bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã. Đến ngày 06-11-2020, bị cáo P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành đầu thú.

Hành vi của Đỗ Minh Tr, Đào Thanh L đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2019/HS-ST ngày 27-12-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành và

Bản án hình sự phúc thẩm số 34/2020/HS-PT ngày 28-02-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Tuyên phạt Đỗ Minh Tr 02 năm tù, Đào Thanh L 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P (7 Tiu) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06-11-2020 đến 12-11-2020.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, bị cáo Nguyễn Hồng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ già yếu không ai chăm sóc, bản thân là đảng viên, nhân thân tốt, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị: chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08-3-2021, bị cáo Nguyễn Hồng P có đơn kháng cáo. Qua xem xét đơn về trình tự, thủ tục kháng cáo của bị cáo Phù hợp Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại hoặc có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo khiếu nại về hành vi của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành, cho rằng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành ra Lệnh Truy nã đối với bị cáo là không đúng thủ tục truy nã theo quy định, làm xấu đi nhân thân của bị cáo.

[2.2] Về khiếu nại của bị cáo P, Hội đồng xét xử thấy rằng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành đã có Quyết định khởi tố vụ án vào ngày 28-5-2019; đến ngày 26-7-2019 ra Quyết định khởi tố bị can; đồng thời, ra Lệnh Bắt tạm giam bị cáo P. Trong thời gian từ ngày 25-8-2020 đến 22-11-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành lập nhiều biên bản xác minh tại Công an thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai thể hiện bị cáo P và gia đình đã rời bỏ địa phương, bán nhà đi đâu không rõ.

[2.3] Tuy nhiên, theo Lý lịch bị can lập ngày 26/7/2019 (bút lục 196-197) xác định bị cáo P là Đảng viên, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành không trực tiếp xác minh đối với nơi sinh hoạt đảng của bị cáo, để gửi các văn bản tố tụng đối với bị cáo như Lệnh Bắt tạm giam.... cho nơi quản lý sinh hoạt đảng của bị cáo để thông báo cho bị cáo P; đồng thời cũng để xác định bị cáo có còn cư trú tại nơi bị cáo đã khai báo. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành căn cứ xác minh tại, tỉnh Đồng Nai để ra Quyết định truy nã đối với bị cáo P là chưa đủ cơ sở, chưa Công an thị trấn H, huyện N phù hợp với quy định Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự về truy nã.

[2.4] Mặt khác, quá trình khiếu nại bị cáo cung cấp Đơn xác nhận tại Chi bộ thị trấn Hiệp Phước và Công an thị trấn Hiệp Phước thể hiện bị cáo là Đảng viên, gia đình và bản thân bị cáo vẫn sinh sống ổn định tại địa phương và bị cáo vẫn sinh hoạt đảng hàng tháng tại chi bộ khu phố Mỹ Khoan (bút lục số: 325,326). Do đó, có căn cứ xác định bị cáo không biết việc bản thân đã bị khởi tố và bị truy nã. Đến tháng 11 năm 2020, ngay khi biết việc bản thân bị cáo đã bị khởi tố, bị cáo đã đến Công an thị xã Hòa Thành trình diện (bút lục số 212). Như vậy, khiếu nại của bị cáo P về việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành ra Quyết định truy nã đối với bị cáo vi phạm các quy định về truy nã là có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo là Đảng viên, đã có Lệnh Bắt tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành nhưng chưa bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm vẫn tiến hành truy tố, xét xử là vi phạm

điểm 4.1 khoản 4 Điều 40 Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26-7-2016 của Ban Chấp hành Trung ương về việc thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Để khắc phục thiếu sót trên, ngày 07-6-2021, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với bị cáo theo đề nghị của Tòa án cấp phúc thẩm. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2.6] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Hồng P vào ngày 12 tháng 11 năm 2021 nhưng lại không quy định thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Vì vậy, đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] **Về nội dung vụ án:** lời khai của bị cáo P tại tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo Tr, bị cáo L và các nhân chứng cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định bị cáo P cư trú tại tổ 1, khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; ngày 27-12-2018, bị cáo có lên Tây Ninh để tảo mộ ông bà ngoại, sau đó đến khoảng 16 giờ cùng ngày, P tiếp tục cùng anh em ra quán ăn gia đình 246 thuộc ấp T, xã T, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh do chị Trần Phạm Tố N làm chủ để ăn uống; giữa chị N và anh Ph có mâu thuẫn với nhau nên Ph dùng tay tát vào mặt chị N, Tr là bạn của chị N có hỏi chị N vì sao bị Ph đánh thì giữa Ph và bị cáo Tr cãi nhau, Ph dùng chai bia đánh vào đầu Tr; thấy Tr bị Ph đánh, bị cáo L và bị cáo P bênh vực Tr lao vào đánh lại Ph. Bị cáo L 02 lần ôm vật Ph té xuống đất và ngồi đè trên bụng của Ph; bị cáo Tr và bị cáo L dùng gạch đánh nhiều cái vào đầu của Ph gây thương tích cho Ph. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/2019/TgT ngày 08-5-2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn Ph do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

[3.1] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2019/HS-ST ngày 27-12-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành và Bản án hình sự phúc thẩm số 34/2020/HS-PT ngày 28-02-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xử phạt bị cáo Đỗ Minh Tr 02 năm tù, bị cáo Đào Thanh L 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình Sự. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Đối với bị cáo P, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt là 01 năm 3 tháng tù; bị cáo cho rằng mức hình phạt Tòa án sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là nặng so với các bị cáo khác vì bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho anh Ph.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng:

[4.1] Bản án hình sự phúc thẩm số 34/2020/HS-PT ngày 28-02-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xác định vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có nhiều người tham gia (đồng phạm giản đơn), có tính chất côn đồ, có dùng hung khí nguy hiểm (điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, hậu quả để lại cho bị hại tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi này đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nên cần nghiêm trị. Tuy nhiên, đối với bị cáo P vì bệnh vực Tr khi thấy Tr bị Ph dùng chai bia đánh vào đầu nên đã cùng L dùng chân, tay đánh anh Ph là đã thống nhất ý chí với Tr và L trong việc đánh lại Ph và chấp nhận hậu quả xảy ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Hồng P đồng phạm với Đỗ Minh Tr và Đào Thanh L về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Hồng P theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” “Dùng hung khí nguy hiểm” là không đúng, bởi vì, trong vụ án này Đỗ Minh Tr và Đào Thanh L là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng gạch đánh anh Ph; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, nhất thời các bên không kiềm chế được gây gổ đánh nhau; tuy đã được can ngăn, nhưng L nhiều lần tiếp tục ôm vật đè Ph, cùng với Tr dùng gạch đánh vào đầu Ph nên chỉ hành vi phạm tội của Tr và L là “Có tính chất côn đồ”, còn NGUYỄN HỒNG P chỉ dùng chân tay đánh Ph rồi dừng lại, không trực tiếp tham gia đánh anh Ph mà giúp sức cho Tr và L trong việc đánh anh Ph nên hành vi phạm tội của Ph không “Có tính chất côn đồ” cũng không có “Dùng hung khí nguy hiểm” mà chỉ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%”. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, xử phạt NGUYỄN HỒNG P 01 năm tù 3 tháng tù ngang bằng với bị cáo L là đánh giá không đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo P gây ra, là quá nặng, không thuyết phục, không phân hóa được vai trò, tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4.2] Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bản thân có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính đang nuôi cha mẹ già yếu, đang bệnh tật; trong thời gian công tác tại Công an xã H (nay là phường H) bị cáo được tặng thưởng giấy khen có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước; hiện tại chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương.

[4.3] Đối chiếu quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng phạm tội

không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có căn cứ chứng minh bị cáo P không thuộc trường hợp bỏ trốn, bị truy nã như hồ sơ thể hiện, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[5] Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hồng P, sửa án bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí Ph thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng P (7 T).

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo P hết hiệu lực thi hành.

4. Án phí: bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND.TTN;
- TAND TX. Hòa Thành;
- Công an TX. Hòa Thành ;
- Chi cục THADS TX. Hòa Thành ;
- VKSND TX. Hòa Thành ;
- Phòng PV01.CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA.TATTN;
- Phòng Hành chánh tư pháp TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ, tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Dương Liêm